

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 11/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thuỷ và bà Nguyễn Thị Thuý;

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 23/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST- HS ngày 28/8/2024, đối với bị cáo:

Lê Quang H, sinh năm 1990 tại phường P, quận K, thành phố H; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 35 Nguyễn T, phường P, quận K, thành phố H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Hồng T và con bà Nguyễn Thị A; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024; ngày 15/5/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Đào Văn D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, đầu năm 2024 Lê Quang H nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe giả về bán cho người có nhu cầu để kiếm lời. H sử dụng điện thoại Iphone 13 Promax lắp sim số

0522506789 và sim số 0763232805 đăng nhập tài khoản facebook Phan Thanh Bình lên mạng xã hội tìm mua của một người không rõ tên, địa chỉ được khoảng hơn 300 giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận sức khỏe và Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội có sẵn chữ ký của bác sỹ, dấu đỏ hình tròn của Bệnh viện Bạch Mai, dấu thu tiền và giáp lai với giá 20.000đ/01 tờ. Sau đó, H sử dụng tài khoản Facebook Phan Thanh Bình truy cập vào nhóm "15 Giấy khám sức khỏe hải dương" rao bán và để lại tài khoản Zalo Phan Thanh Bình, số điện thoại 0763232805 để người mua liên hệ. Do thấy những người đặt vấn đề mua giấy khám sức khỏe giả đều yêu cầu đóng thêm dấu tròn của Bệnh viện Bạch Mai vào phần dán ảnh tại trang đầu tiên của Giấy khám sức khỏe nên khoảng tháng 3/2024, H đặt mua trên mạng xã hội của một người không rõ tên, địa chỉ 01 bộ 15 con dấu giả (gồm 01 dấu tròn BỆNH VIỆN BẠCH MAI, 01 dấu ĐÃ THU TIỀN, 01 dấu BÌNH THƯỜNG, 01 dấu ÂM TÍNH, 01 dấu HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG; 01 dấu ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP – CÔNG TÁC, 01 dấu Bác sỹ CKI Vũ Ngọc Anh, 01 dấu ThS.BS Nguyễn Xuân Phong, 01 dấu TS.BS Nguyễn Duy Nhạn, 01 dấu BS Nguyễn Minh Thủy, 01 dấu Ths.Bs Nguyễn Duy Bích, 01 dấu BSCKI Vũ Thanh Hoa, 01 dấu BSCK.Trần Thúy Hiền, 01 dấu Thạc sỹ. Nguyễn Thị Yến, 01 dấu TRƯỞNG KHOA PGS.TS Đào Hùng Hạnh) với mục đích dùng dấu tròn của Bệnh viện Bạch Mai đóng thêm vào phần dán ảnh tại các giấy khám sức khỏe đã mua được và sử dụng bộ dấu giả này để làm giả giấy khám sức khỏe và các tài liệu khác của Bệnh viện Bạch Mai bán cho người cần mua.

Ngày 03/5/2024, có một người sử dụng tài khoản Zalo Bui Huu Huy nhắn tin đến tài khoản Zalo Phan Thanh Bình của H đặt vấn đề mua 05 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Bạch Mai, H đồng ý bán với số tiền 80.000đ/01 tờ. Sau đó, H dùng dấu tròn Bệnh Viện Bạch Mai đóng vào phần dán ảnh tại trang đầu tiên của 05 giấy khám sức khỏe (ký hiệu A1- A5). Sáng ngày 04/5/2024, H đi xe mô tô BKS 29C1-764.47 mang 05 giấy khám sức khỏe này đến Bưu điện Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ Hữu Huy, số điện thoại 0913064459, khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và nhắn tin số tài khoản 19034805413010 ngân hàng Techcombank của H yêu cầu chuyển khoản 450.000đ thanh toán tiền bán 05 giấy khám sức khỏe. Chiều cùng ngày tài khoản zalo Bui Huu Huy tiếp tục nhắn tin đến tài khoản Zalo Phan Thanh Bình đặt mua 02 giấy khám sức khỏe, H đồng ý và thống nhất tiền bán 07 giấy khám sức khỏe là 550.000đ. H lên mạng tải biểu mẫu giấy khám sức khỏe

mang ra quán (không rõ địa chỉ) photô in thành 02 bản mang về phòng tự điền thông tin lên 02 giấy khám sức khỏe, tự ký tên bác sỹ khám, người kết luận và sử dụng các con dấu mua được đóng lên (ký hiệu A6, A7). Sau khi làm xong, H mang 02 tờ giấy khám sức khỏe tự làm được đến Bưu điện Quán Thánh gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ của Bui Huu Huy.

Sáng ngày 06/5/2024, Bui Huu Huy chuyển khoản 550.000đ từ số tài khoản 24704060666666 ngân hàng Quốc Tế VIB đến số tài khoản của H đồng thời nhắn tin đặt vấn đề mua thêm 12 giấy khám sức khỏe. H đồng ý, dùng dấu tròn Bệnh Viện Bạch Mai đóng vào phần dán ảnh tại trang đầu tiên của 18 giấy khám sức khỏe.

Ngày 07/05/2024, Bui Huu Huy gửi đơn tố giác hành vi làm giả và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của Lê Quang H (kèm theo 07 Giấy khám sức khỏe đã mua và 02 bì thư) đến Công an huyện Cẩm Giàng. Ngày 09/05/2024, khi H mang 12 giấy khám sức khỏe đến bưu điện Quán Thánh gửi cho Bui Huu Huy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, **thu giữ**: 01 bì thư có ghi nội dung Thanh Bình 0763232805 gửi đến địa chỉ Hữu Huy Khu Công Nghiệp Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương, số điện thoại 0913064459; 18 giấy khám sức khỏe (chưa ghi thông tin người khám bệnh) đã có sẵn chữ ký của Bác sỹ và 02 hình dấu tròn của Bệnh viện Bạch Mai (A8 đến A25); 45 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội có chữ ký sẵn của Bác sỹ và 02 hình dấu tròn của Bệnh viện Bạch Mai (A26 đến A70); 13 giấy chứng nhận sức khỏe có sẵn chữ ký của Bác sỹ và 01 hình dấu tròn của Bệnh viện Bạch Mai (A71 đến A83); 01 điện thoại di động Iphone 13 và xe mô tô BKS 29C1-764.47.

*Khám xét chỗ ở của Lê Quang Huy **thu giữ***: 01 bộ gồm 15 con dấu; 230 giấy khám sức khỏe đã có sẵn chữ ký của Bác sỹ và 01 hình dấu tròn của bệnh viện Bạch Mai (A84 đến A313).

Kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 15/5/2024: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung BỆNH VIỆN BẠCH MAI trên mẫu (A1 đến A313) với hình dấu tròn trên mẫu so sánh (thu tại Bệnh viện Bạch Mai) không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn có nội dung BỆNH VIỆN BẠCH MAI trên mẫu (A6, A7) và tại trang đầu tiên trên mẫu (A1 đến A5; A8 đến A25) với hình dấu tròn có cùng nội dung thu tại chỗ ở của H do cùng một con dấu đóng ra; không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn có nội dung BỆNH VIỆN BẠCH MAI đóng tại phần giáp lai và mục người kết luận trên

các mẫu (A1 đến A5; A8 đến A25; A84 đến A313) với hình dấu tròn có cùng nội dung thu tại chỗ ở của H có phải do cùng một con dấu đóng ra không; hình dấu tròn có nội dung BỆNH VIỆN BẠCH MAI trên các mẫu (A26 đến A83) với hình dấu tròn có cùng nội dung thu tại chỗ ở của H là do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 14/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chữ ký, dấu chức danh đứng tên Trưởng khoa TS.BS. Nguyễn Thị Bích Ngọc trên các mẫu (A1 đến A5, A8 đến A25, A71 đến A313) với chữ ký, dấu chức danh của Trưởng khoa TS.BS. Nguyễn Thị Bích Ngọc trên mẫu so sánh (thu tại Bệnh viện Bạch Mai); Chữ ký, dấu chức danh đứng tên PGS.TS Đào Hùng Hạnh trên các mẫu (A6, A7, A26 đến A70) với chữ ký, dấu chức danh của PGS.TS. Đào Hùng Hạnh trên mẫu so sánh (thu tại Bệnh viện Bạch Mai); Chữ ký, dấu chức danh đứng tên BSCKII. Nguyễn Bá Tiến trên các mẫu (A1 đến A5, A8 đến A25, A84 đến A313) với chữ ký, dấu chức danh của BSCKII. Nguyễn Bá Tiến trên mẫu so sánh (thu tại Bệnh viện Bạch Mai) không phải do cùng một người ký ra và không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung ĐÃ THU TIỀN trên các mẫu (A1 đến A25, A71 đến A313); Hình dấu có nội dung BÌNH THƯỜNG trên các mẫu (A1 đến A25, A84 đến A313); Hình dấu có nội dung ÂM TÍNH trên các mẫu (A1 đến A25, A84 đến A313); Hình dấu có nội dung HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG trên các mẫu (A1 đến A25, A84 đến A313); Hình dấu có nội dung ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP – CÔNG TÁC trên các mẫu (A6, A7) với hình dấu cùng nội dung trên mẫu thu tại chỗ ở của Lê Quang H là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP – CÔNG TÁC trên các mẫu (A1 đến A5, A8 đến A25, A71 đến A313) với hình dấu cùng nội dung thu tại chỗ ở của Lê Quang H không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu chức danh có nội dung BSCKI Vũ Ngọc Anh trên các mẫu (A6, A7, A26 đến A70) và dấu chức danh có nội dung ThS.BS: Nguyễn Xuân Phong trên mẫu (A7) với hình dấu cùng nội dung thu tại chỗ ở của Lê Quang H là do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu chức danh có nội dung BSCKI. Vũ Ngọc Anh trên các mẫu (A1 đến A5, A8 đến A25, A84 đến A313) và dấu chức danh có nội dung ThS.BS: Nguyễn Xuân Phong trên các mẫu (A1 đến A5, A8 đến A25, A84 đến A313) với hình dấu cùng nội dung thu tại chỗ ở của Lê Quang H không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Không đủ cơ sở kết luận dấu chức danh có nội dung ThS.BS: Nguyễn Xuân Phong trên mẫu (A6) với dấu chức danh có cùng nội dung thu tại chỗ ở của Lê Quang H có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.

- Dấu chức danh có nội dung TS.BS Nguyễn Duy Nhận, BS Nguyễn Minh Thủy, Ths.Bs Nguyễn Duy Bích, BSCKI Vũ Thanh Hoa, BSCK. Trần Thúy Hiền, Thạc sỹ. Nguyễn Thị YẾN, TRƯỞNG KHOA PGS.TS Đào Hùng Hạnh trên các mẫu (A6, A7) với dấu chức danh có cùng nội dung thu tại chỗ ở của Lê Quang H là do cùng một con dấu đóng ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ viết tay trên các mẫu (A1 đến A25, A71 đến A313) với chữ viết của Lê Quang Huy trên mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không. Chữ viết tay trên 03 bì thư với chữ viết của Lê Quang H là do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Lê Quang H về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại Đình chính số 01/VKS ngày 23/8/2024 về việc đình chính Cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng đình chính: Truy tố bị cáo Lê Quang H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên bản Cáo trạng và đình chính bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Lê Quang H phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 07 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 10/5/2024.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ 15 con dấu giả và sim điện thoại số 0763232805; Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước trị giá xe mô tô BKS 29C1-764.47 và điện thoại di động Iphone 13. Lưu hồ

sơ vụ án 313 tài liệu giả, trả lại bị cáo sim điện thoại số 0522506789 và truy thu số tiền 550.000 đồng của bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận có mua 1 bộ 15 con dấu giả; các giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận sức khỏe giả của Bệnh viện Bạch Mai; tự lấy mẫu trên mạng và in ra viết các thông tin, tự ký và đóng dấu Bác sỹ vào giấy khám sức khỏe để bán và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng; bị cáo không bào chữa, không đòi đáp tranh luận.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tổ tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn tố giác tội phạm, phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra; biên bản khám xét, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ đầu năm 2024 đến ngày 09/5/2024, Lê Quang H đã có hành vi mua 15 con dấu giả và nhiều giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội và giấy chứng nhận sức khỏe trên mạng xã hội, sau đó đóng thêm dấu giả vào các tài liệu này đồng thời H in trên mạng xã hội 02 mẫu giấy khám sức khỏe, tự ký tên, điền thông tin và đóng dấu giả vào với mục đích để bán kiếm lời. Sáng ngày 04/5/2024 và chiều ngày 04/5/2024, H đã bán cho người khác tổng số 07 giấy khám sức khỏe giả với số

tiền là 550.000đ. Đến ngày 09/5/2024, khi H mang 12 giấy khám sức khỏe giả đi bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ sử dụng con dấu giả để làm giấy tờ giả là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố ý mua con dấu giả và các phôi giấy tờ giả; in mẫu trên mạng các giấy khám sức khỏe và tự viết nội dung thông tin, tự ký và đóng dấu Bác sỹ và dấu tròn Bệnh viện Bạch Mai giả để bán cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước; do bị cáo sử dụng con dấu giả để làm giả giấy tờ khám bệnh của Bệnh viện Bạch Mai thuộc trường hợp làm giả 06 giấy tờ trở lên nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng và đính chính Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo H về tội danh và điều khoản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất niềm tin vào giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, nhất là Bệnh viện Bạch Mai; thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi làm giả giấy tờ của Bệnh viện Bạch Mai (lần 1: 5 giấy khám sức khỏe; lần 2: 02 giấy khám sức khỏe; lần 3: 12 giấy khám sức khỏe); mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 bộ 15 con dấu giả và sim số 0763232805 không còn tiền trong tài khoản là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị, HĐXX tịch thu

tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

01 xe mô tô BKS 29C1-764.47 và điện thoại di động Iphone 13 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX tịch thu giá trị sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với sim điện thoại số 0522506789 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX trả lại cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 550.000đồng xác định là tiền bị cáo được hưởng lợi do phạm tội mà có; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, HĐXX truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 313 giấy tờ giả là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX lưu hồ sơ vụ án.

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra không xác định được người bán giấy tờ, tài liệu giả và con dấu giả cho bị cáo. Sim điện thoại số 0913064459 (tài khoản zalo Bui Huu Huy sử dụng) đăng ký mang tên chị Lại Nguyễn Mai Anh, sinh năm 2007, ở số 34B Bắc Sơn, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương; chị Mai Anh xác định không quen biết H và không sử dụng sim số 0913064459 nên không có căn cứ xử lý.

Chủ tài khoản 0247040606666666 Ngân hàng Quốc Tế VIB là anh Đào Văn Duy, sinh năm 1991, ở khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng (chủ cửa hàng điện thoại Duy Mobile). Anh Duy xác định ngày 06/5/2024 có người đến cửa hàng của anh nhờ anh chuyển khoản 550.000đ đến tài khoản Ngân hàng của Lê Quang H, anh không biết lý do chuyển tiền nên không có căn cứ xử lý.

[8] Án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 10/5/2024.

2. Biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu của bị cáo Lê Quang H số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước (chưa thu).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ 15 con dấu giả và sim số 0763232805;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Vision BKS 29C1-764.47 và điện thoại di động Apple Iphone 13 promax.

Trả lại cho bị cáo sim điện thoại số 0522506789

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2024).

Lưu hồ sơ vụ án 313 giấy tờ giả.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT; THAHS, Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Nhà tạm giữ Công an H Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**